

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định
chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục
mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Ủy ban nhân dân thành phố kính trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025.

- Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Năm học 2025-2026, trên địa bàn thành phố Cần Thơ có 381 trường mầm non, mẫu giáo, chia ra: 329 trường công lập và 52 trường ngoài công lập (51 trường tư thục, 01 trường dân lập). Thành phố có 03 trường liên cấp có trẻ mầm non, gồm 01 trường công lập (Trường Thực hành Sư phạm phường Mỹ Xuyên) và 02 trường dân lập. Hiện đang thiếu 1.032 giáo viên để đảm bảo số lượng tối đa định mức giáo viên/nhóm, lớp theo khoản 1 Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, thiếu 608 giáo viên trong biên chế do chưa kịp tuyển dụng.

Hiện nay, việc thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ sau hợp nhất 03 tỉnh, thành phố (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng) đang đồng thời áp dụng 02 Nghị quyết còn hiệu lực thi hành, bao gồm: Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non; Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày

27 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ giáo viên làm công tác quản lý trường mầm non, mẫu giáo. Đối với tỉnh Hậu Giang (cũ) ban hành chính sách phụ cấp cho giáo viên mầm non tại Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (khoản 4 Điều 1), Quyết định này đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành trong lĩnh vực tài chính. Đối với tỉnh Sóc Trăng (cũ) chưa ban hành chính sách hỗ trợ giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non. Sự khác biệt này tạo ra sự không đồng đều, chưa thống nhất trong việc thực hiện chính sách đối với đội ngũ tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Bên cạnh đó, Trung ương đã ban hành Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, quy định chính sách hỗ trợ tại khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a) Đối tượng: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

b) Nội dung chính sách: Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều này được hưởng kinh phí hỗ trợ 960.000 đồng/tháng (kinh phí hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)”.

Ngoài đối tượng cán bộ quản lý và một số nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, Nghị định chỉ hỗ trợ cho giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi, giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi; không hỗ trợ giáo viên dạy nhóm nhà trẻ và giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi. Đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của đội ngũ giáo viên dạy nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo 5 tuổi và các nhân viên còn lại tại cơ sở.

Giáo viên mầm non là lực lượng nòng cốt nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em - lứa tuổi đặt nền tảng cho sự phát triển thể chất và trí tuệ. Đối với cấp học mầm non, thời giờ làm việc trên lớp thực tế nhiều hơn quy định tại Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giáo viên mầm non (thời gian làm việc kéo dài thường vượt thời gian theo định mức 08 giờ/ngày của Luật Lao động từ 1,5 đến 2,5 tiếng/ngày - nhiều nơi từ 06 giờ sáng đến quá 06 giờ tối). Giáo viên mầm non phải làm việc đòi hỏi sự tập trung liên tục, chăm sóc cùng lúc nhiều trẻ

nhỏ ở các độ tuổi khác nhau, bao quát toàn bộ các hoạt động từ ăn, ngủ, vệ sinh đến vui chơi, học tập của trẻ; phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh. Ngoài ra, phải xây dựng kế hoạch, soạn bài, chuẩn bị đồ dùng dạy học, làm hồ sơ, sổ sách. Khối lượng công việc lớn, áp lực về trách nhiệm cao nhưng mức thu nhập còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu công việc, dẫn đến nguy cơ giảm động lực và thiếu hụt nhân lực trong ngành (lương khởi điểm có hệ số thấp hơn với giáo viên cấp học phổ thông; kể cả khi thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 182/2026/NĐ-CP¹, cụ thể tại điểm a khoản 6 Điều 3: Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non được hỗ trợ mức phụ cấp ưu đãi theo nghề 45%, chỉ tăng thêm 10% so với quy định cũ).

Nhằm thu hút giáo viên tham gia tuyển dụng vào các cơ sở giáo dục mầm non công lập; tạo điều kiện hỗ trợ một phần cho đời sống của giáo viên cấp học mầm non để giữ chân đội ngũ thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị như: đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045, bên cạnh nhiệm vụ quan trọng là nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Ngoài ra, để tạo điều kiện hỗ trợ một phần cho đời sống của đội ngũ nhân viên (ngoài những nhân viên thuộc đối tượng đã được hỗ trợ theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP) tham gia thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, thành phố tiếp tục duy trì chính sách, chế độ hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục công lập đồng bộ, thống nhất trên toàn thành phố Cần Thơ.

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Ban hành chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên (bao gồm cả giáo viên, nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định pháp luật) tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, giáo viên và nhân viên của cấp học mầm non tại Trường Thực hành Sư phạm trên địa bàn thành phố.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật; đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính minh bạch, khả thi, kịp thời của văn bản quy phạm pháp luật.

¹ Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện chủ trương xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất tại Nghị quyết số 223/NQ-TT ngày 17 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường; đồng thời được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 2411/BC-STP ngày 29 tháng 10 năm 2025.

3. Trên cơ sở hồ sơ đã hoàn thiện, ngày 10 tháng 4 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 210/TTr-UBND. Trong quá trình thẩm tra, ngày 20 tháng 4 năm 2026, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non nhằm bảo đảm tính kế thừa, liên tục của chính sách, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý, bảo đảm quyền lợi của đối tượng thụ hưởng, đồng thời tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện và thanh quyết toán. Ban Pháp chế cũng đề nghị việc bãi bỏ các nghị quyết hiện hành được quy định trong Nghị quyết mới và có hiệu lực đồng thời với thời điểm Nghị quyết thay thế có hiệu lực, không thực hiện bãi bỏ độc lập tại kỳ họp hiện tại.

4. Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế, Sở Giáo dục và Đào tạo đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; đồng thời có Công văn số 2747/SGDĐT-GDMN gửi Sở Tư pháp và Sở Tài chính để tiếp tục tham gia ý kiến. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp có ý kiến tại Công văn số 2221/STC-XDKTVB ngày 18 tháng 6 năm 2026 và các ý kiến này đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 371/BC-SGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026.

5. Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố đã thống nhất thông qua dự thảo Tờ trình Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

6. Ngày 21 tháng 7 năm 2026, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Tờ trình này thay thế Tờ trình số 523/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Đối tượng áp dụng

- Giáo viên và nhân viên (bao gồm cả giáo viên, nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định pháp luật) tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, giáo viên và nhân viên của cấp học mầm non tại Trường Thực hành Sư phạm trên địa bàn thành phố.

- Giáo viên và nhân viên được áp dụng tại Nghị quyết này không bao gồm các đối tượng được hưởng kinh phí hỗ trợ tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi).

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của Dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều.

3. Nội dung cơ bản

- Chính sách hỗ trợ: Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 của dự thảo nghị quyết được hỗ trợ 960.000 đồng/người/tháng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng) và được hưởng tối đa 09 tháng/năm học.

- Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố bảo đảm và được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hằng năm.

- Tổ chức thực hiện.

- Hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm

Dự kiến kinh phí thực hiện hỗ trợ khoảng 27.492.480.000 đồng (*Hai mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*), từ nguồn ngân sách thành phố theo phân cấp ngân sách.

2. Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị. /.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố)

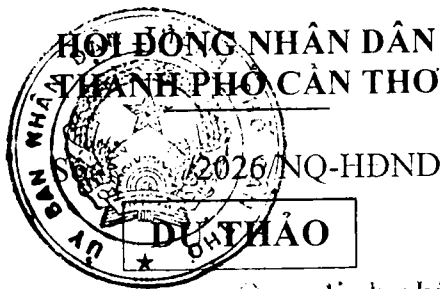
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP (1AE);
- Ban VHXH-HĐND TP;
- Sở: GDĐT, TC, TP;
- VP UBND TP (2C, 3AC);
- Lưu: VT, ~~Nghiên cứu~~

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Khởi
Nguyễn Văn Khởi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên
tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Giáo viên và nhân viên (bao gồm cả giáo viên, nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định pháp luật) tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, giáo viên và nhân viên của cấp học mầm non tại Trường Thực hành Sư phạm trên địa bàn thành phố.

Giáo viên và nhân viên được áp dụng tại Nghị quyết này không bao gồm các đối tượng được hưởng kinh phí hỗ trợ tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 của nghị quyết này được hỗ trợ 960.000 đồng/người/tháng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng) và được hưởng tối đa 09 tháng/năm học.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố bảo đảm và được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hằng năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026.

2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, bao gồm:

a) Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non;

b) Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ giáo viên làm công tác quản lý trường mầm non, mẫu giáo.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VP. UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: 2411 /BC-STP

Cần Thơ, ngày 29 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2504/SGDDĐT-GDMN ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Ngày 29 tháng 10 năm 2025, Sở Tư pháp tổ chức họp thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên. Căn cứ quy định pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. NỘI DUNG

1. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

a) Sự cần thiết ban hành văn bản

Việc tham mưu ban hành Nghị quyết là yêu cầu khách quan, nhằm tháo gỡ bất cập, đảm bảo công bằng chính sách giữa các địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất chủ trương tại Nghị quyết số 223/NQ-TT ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết.

Tuy nhiên, ngày 20 tháng 10 năm 2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 277/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; theo đó, khoản 4 Điều 5, quy định:

“4. Hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a) Đối tượng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

b) Nội dung chính sách

Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều này được hưởng kinh phí hỗ trợ 960.000 đồng/tháng (kinh phí hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội) ”.

Ngoài ra, thời gian qua đã có nhiều chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước quy định nhiều chính sách vượt trội cho ngành giáo dục, như:

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, quy định *“Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ giáo viên; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên...”*.

Điều a khoản 1 Điều 23 của Luật Nhà giáo năm 2025, quy định *“Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp”*;

Đồng thời, Chính phủ đang dự thảo Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo; theo đó, dự kiến hệ số lương đặc thù của giáo viên mầm non là 1,45, giáo viên mầm non chưa đạt trình độ chuẩn (trình độ trung cấp) là 1,6 so với lương hành chính sự nghiệp và nâng phụ cấp đặc thù từ 30% lên 45%, 50%, 60%, 70%, 80% dự kiến áp dụng từ ngày 01/01/2026, như vậy đảm bảo lương đội ngũ giáo viên mầm non cao nhất trong khối hành chính sự nghiệp. Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan dự thảo cần nhắc lại việc tham mưu ban hành chính sách đặc thù cho đội ngũ giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Đồng thời, theo ý kiến của Sở Tài chính tại cuộc họp thẩm định, nêu hiện nay ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn, không đủ khả năng cân đối ngân sách...

b) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản

Theo dự thảo quy định sẽ hỗ trợ cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non (bao gồm cả giáo viên hợp đồng) tại cơ sở giáo dục công lập.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Như đã nêu trên, hiện nay Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Nhà giáo và Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo, đảm bảo lương đội ngũ giáo viên là cao nhất, trong đó có giáo viên mầm non.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Điều 2 dự thảo: Đề nghị điều chỉnh tên gọi của Điều là Mức hỗ trợ và bỏ nội dung tại gạch đầu dòng đầu tiên do đã được quy định tại Điều 1 dự thảo.

Ngoài ra, do nội dung hỗ trợ có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp. Do đó, đề nghị xin ý kiến của các Bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước *“Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý*

kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.

- Điều 3 dự thảo: Đề nghị bổ sung tên Điều; đồng thời, dự kiến kinh phí thực hiện là 86,082,750,000 đồng. Theo Sở Tài chính thì hiện nay không cần đổi được ngân sách.

- Điều 4 dự thảo: Đề nghị điều chỉnh tên gọi là “Tổ chức thực hiện”.

- Điều 5 dự thảo:

+ Đề nghị sửa lại thành “Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND..... hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực”.

+ Đề nghị rà soát, nêu chính xác văn bản cần bãi bỏ.

+ Đề nghị bỏ khoản 3, do dự thảo không có viện dẫn văn bản.

- Các nội dung khác, đề nghị cơ quan dự thảo rà soát, đảm bảo nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để xác định thêm.

b) Nguồn tài chính: Tại cuộc họp ngày 29/10/2025 tại Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã có ý kiến không cần đổi được ngân sách. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc tham mưu ban hành văn bản.

c) Trong dự thảo Nghị quyết không có quy định về thủ tục hành chính và phân cấp.

5. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày

Đề nghị rà soát, thực hiện theo quy định Chương V của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Lưu ý: Phần căn cứ, đề nghị lược bỏ Hiến pháp, nghiên cứu bổ sung Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (trường hợp Nghị quyết ban hành và có hiệu lực trước ngày 01 tháng 01 năm 2026); khoảng cách giữa các đoạn, bổ sung ký hiệu của các điểm tại khoản 2 Điều 1 dự thảo, ký hiệu các khoản tại Điều 2 cho thống nhất...

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất chủ trương tại Nghị quyết số

223/NQ-TT ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết.

6. Đối với dự thảo Tờ trình

Về cơ sở chính trị, cần bổ sung các văn bản chỉ đạo của Đảng có liên quan;

Đề nghị bổ sung nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản để đảm bảo phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá việc áp dụng Nghị quyết thời gian qua, thực tiễn địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan để có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung dự thảo cho phù hợp.

II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Như đã nêu trên, trong điều kiện hiện nay và ý kiến Sở Tài chính, Sở Tư pháp thấy rằng cơ quan soạn thảo nghiên cứu trình dự thảo Nghị quyết vào thời điểm thích hợp.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- GD, các PGD phụ trách;
- Công TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTVBQPPL, KH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Châu Thị Minh

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo số 2411/BC-STP ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A	Dự thảo Nghị quyết	
1	Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản	
	a) Sự cần thiết ban hành văn bản Việc tham mưu ban hành Nghị quyết là yêu cầu khách quan, nhằm tháo gỡ bất cập, đảm bảo công bằng chính sách giữa các địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất chủ trương tại Nghị quyết số 223/NQ-TT ngày 17/10/2025 về việc thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết. Tuy nhiên, ngày 20 tháng 10 năm 2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 277/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; theo đó, khoản 4 Điều 5, quy định: <i>"4. Hỗ trợ đối tượng tham gia thực</i>	- Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP chỉ hỗ trợ cho đối tượng cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi, lớp mẫu giáo 4 tuổi; không hỗ trợ giáo viên dạy nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo 5 tuổi. Các giáo viên khác dù tham gia hỗ trợ công tác phổ cập nhưng không thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định, đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của đội ngũ giáo viên dạy nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo 5 tuổi. - Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; giáo viên mầm non

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi a) Đối tượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở GDMN công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. b) Nội dung chính sách Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều này được hưởng kinh phí hỗ trợ 960.000 đồng/tháng (kinh phí hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)". Ngoài ra, thời gian qua đã có nhiều chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước quy định nhiều chính sách vượt trội cho ngành giáo dục, như: Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, quy định "Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ giáo viên; năng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở GDMN và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên...". Điểm a khoản 1 Điều 23 của Luật Nhà giáo năm 2025, quy định "Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp"; Đồng thời, Chính phủ đang dự thảo Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo; theo đó, dự kiến hệ số lương đặc thù của giáo viên mầm non là 1,45, giáo viên mầm non chưa đạt trình độ chuẩn (trình độ trung cấp) là 1,6 so với lương hành chính sự nghiệp và nâng	làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, quy định: "2. Đối với giáo viên mầm non: được hỗ trợ 800.000 đồng/giáo viên/tháng." Đây là chính sách dành cho giáo viên tại các cơ sở ngoài công lập (loại hình dân lập, tư thục), không thuộc đối tượng được thụ hưởng theo dự thảo Nghị quyết. - Trong bối cảnh cấp học mầm non hằng năm nhiều giáo viên xin nghỉ việc, thời gian làm việc vượt giờ quy định, nhiều áp lực (thời gian làm việc kéo dài thường vượt thời gian theo định mức 8 giờ/ngày của Luật lao động từ 1,5 đến 2,5 tiếng/ngày - nhiều nơi từ 6 giờ 00 sáng đến quá 6 giờ 00 tối); mức lương thấp hơn so với cấp học khác (lương khởi điểm có hệ số thấp hơn với giáo viên cấp học phổ thông; kể cả khi thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 182/2026/NĐ-CP¹ mức phụ cấp ưu đãi theo nghề 45% đối với Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non - chỉ tăng thêm 10% so với quy định cũ), trong khi tính chất công việc vất vả, cường độ lao động liên tục, đối tượng trẻ em mầm non còn rất nhỏ, hoạt động giáo dục gặp nhiều khó khăn..., chính sách đột phá này sẽ tạo điều kiện hỗ trợ tốt cho đời sống của cán bộ quản lý, giáo viên cấp học mầm non, đồng thời giữ chân đội ngũ để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị (phổ cập giáo dục mầm non; đưa tiếng Anh thành

¹ Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, CBQL cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	phụ cấp đặc thù từ 30% lên 45%, 50%, 60%, 70%, 80% dự kiến áp dụng từ ngày 01/01/2026, như vậy đảm bảo lương đội ngũ giáo viên mầm non cao nhất trong khối hành chính sự nghiệp. Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan dự thảo cân nhắc lại việc tham mưu ban hành chính sách đặc thù cho đội ngũ giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, theo ý kiến của Sở Tài chính tại cuộc họp thẩm định, nêu hiện nay ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn, không đủ khả năng cân đối ngân sách...	ngôn ngữ thứ hai trong trường học; nâng cao chất lượng GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045,...) bên cạnh nhiệm vụ quan trọng là nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Theo dự kiến, kinh phí thực hiện khoảng 30.745.440.000 đồng (giảm 55.337.310.000 đồng so với số tiền 86.082.750.000 đồng theo dự thảo).
	b) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản: theo dự thảo quy định sẽ hỗ trợ cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non (bao gồm cả giáo viên hợp đồng) tại cơ sở giáo dục công lập.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo điều chỉnh: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, Trường thực hành Sư phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non (bao gồm giáo viên hợp đồng theo quy định pháp luật) tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, Trường thực hành Sư phạm trên địa bàn thành phố. Trường hợp cán bộ quản lý và giáo viên đã được hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thì không được hỗ trợ tại Nghị quyết này. b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
2	Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng	
	Như đã nêu trên, hiện nay Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Nhà giáo và Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo, đảm bảo lương đội ngũ giáo viên là cao nhất, trong đó có giáo viên mầm non.	Bình thường công việc hằng ngày của giáo viên mầm non đã rất áp lực, vất vả khi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhỏ: thời gian làm việc vượt giờ quy định (thường vượt thời gian theo định mức 8 giờ/ngày của Luật lao động từ 1,5 đến 2,5 tiếng/ngày - nhiều nơi từ 6 giờ 00 sáng đến quá 6 giờ 00 tối); mức lương thấp hơn so với cấp học khác (lương khởi điểm có hệ số thấp hơn với giáo viên cấp học phổ thông; kể cả khi thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 182/2026/NĐ-CP với mức phụ cấp ưu đãi theo nghề 45% đối với Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non - chỉ tăng thêm 10% so với quy định cũ),... Theo quy định, đối tượng giáo viên được hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP chỉ gồm giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi và 4 tuổi; các giáo viên khác dù tham gia hỗ trợ công tác phổ cập nhưng không thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định. Nếu có chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố sẽ tạo sự công bằng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non (không được hưởng đồng

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thời với chính sách Hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi).
3	Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản	
	a) Đối với dự thảo Nghị quyết - Điều 2 dự thảo: Đề nghị điều chỉnh tên gọi của Điều là Mức hỗ trợ và bỏ nội dung tại gạch đầu dòng đầu tiên do đã được quy định tại Điều 1. Ngoài ra, do nội dung hỗ trợ có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp. Do đó, đề nghị xin ý kiến của các Bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước “Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”. - Điều 3 dự thảo: Đề nghị bổ sung tên Điều; đồng thời, dự kiến kinh phí thực hiện là 86.082.750.000 đồng. Theo Sở Tài chính thì hiện nay không cân đối được ngân sách. - Điều 4 dự thảo: Đề nghị điều chỉnh tên gọi là “Tổ chức thực hiện”.	- Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo điều chỉnh: “Điều 2. Mức hỗ trợ Hỗ trợ 960.000 đồng/người/tháng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng). Thời gian hỗ trợ tối đa 09 tháng/năm học. - Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo điều chỉnh: “Điều 3. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố bảo đảm và được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hằng năm.” Theo dự kiến, kinh phí thực hiện khoảng 30.745.440.000 đồng (giảm 55.337.310.000 đồng). - Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo điều chỉnh: “Điều 4. Tổ chức thực hiện

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	- Điều 5 dự thảo: + Đề nghị sửa lại thành “Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND... hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực”. + Đề nghị rà soát, nêu chính xác văn bản cần bãi bỏ. + Đề nghị bỏ khoản 3, do dự thảo không có viện dẫn văn bản. - Các nội dung khác, đề nghị cơ quan dự thảo rà soát, đảm bảo nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.	1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. 2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.” - Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo điều chỉnh: “Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. 2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, bao gồm: a) Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non. b) Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ giáo viên làm công tác quản lý trường mầm non, mẫu giáo.”
4	Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	a) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để xác định thêm. b) Nguồn tài chính: Tại cuộc họp ngày 29/10/2025 tại Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã có ý kiến không cân đối được ngân sách. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc tham mưu ban hành văn bản. c) Trong dự thảo Nghị quyết không có quy định về thủ tục hành chính và phân cấp.	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và khái toán kinh phí thực hiện khoảng 30.745.440.000 đồng, giảm 55.337.310.000 đồng so với số tiền 86.082.750.000 đồng theo dự thảo ban đầu.
5	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	
	a) Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày Đề nghị rà soát, thực hiện theo quy định Chương V của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Lưu ý: Phần căn cứ, đề nghị lược bỏ Hiến pháp, nghiên cứu bổ sung Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (trường hợp Nghị quyết ban hành và có hiệu lực trước ngày 01/01/2026); khoảng cách giữa các đoạn, bổ sung ký hiệu của các điểm tại khoản 2 Điều 1 dự thảo, ký hiệu các khoản tại Điều 2 cho thống nhất...	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo điều chỉnh các căn cứ: <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước”</i>
	b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản Dự thảo Nghị quyết xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất chủ trương tại Nghị quyết	Tiếp thu.

STT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	số 223/NQ-TT ngày 17/10/2025 về việc thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết.	
B	Dự thảo Tờ trình	
	Về cơ sở chính trị, cần bổ sung các văn bản chỉ đạo của Đảng có liên quan; Đề nghị bổ sung nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản để đảm bảo phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá việc áp dụng Nghị quyết thời gian qua, thực tiễn địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan để có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung dự thảo cho phù hợp.	- Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo bổ sung tại khoản 1 mục I Tờ trình. - Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo bổ sung tại khoản 2 mục I Tờ trình.

Trên đây là báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở (để b/c);
- Văn phòng (để p/h);
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Thùy Dung



UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN MẦM NON

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND)	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế	Thuyết minh
Điều 1. Quyết định mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau: - Mức hỗ trợ giáo viên mầm non = 0,5 x mức lương cơ sở/tháng. - Thời gian được hưởng hỗ trợ: 9 tháng/năm.	Điều 1. Đối tượng áp dụng Giáo viên làm công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non, trường mẫu giáo) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, Trường Thực hành Sư phạm trên địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non (bao gồm giáo viên hợp đồng theo quy định pháp luật) tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, Trường Thực hành Sư phạm trên địa bàn thành phố. Trường hợp cán bộ quản lý và giáo viên đã được hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo khoản 4 Điều 5	- Gom 02 đối tượng của 02 Nghị quyết vào chung Nghị quyết mới và bổ sung thêm đối tượng giáo viên hợp đồng. Đối với Trường Thực hành Sư phạm là trường liên cấp có trẻ mầm non học nên có đối tượng là giáo viên mầm non. - Trừ đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND)	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế	Thuyết minh
		Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thì không được hỗ trợ tại Nghị quyết này. b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian được hưởng hỗ trợ - Mức hỗ trợ = 0,5 x mức lương cơ sở/người/tháng. - Thời gian được hưởng hỗ trợ: 9 tháng/năm. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hàng năm.	Điều 2. Mức hỗ trợ Hỗ trợ 960.000 đồng/người/tháng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng một tháng). Thời gian hỗ trợ tối đa 09 tháng/năm học. Điều 3. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố bảo đảm và được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hằng năm.	- Điều chỉnh mức hỗ trợ ở Điều 2. - Tách nội dung Kinh phí vào Điều 3

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND)	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế	Thuyết minh
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2013 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật./.			
	Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. 2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Điều 5. Hiệu lực thi hành	- Giữ nguyên nội dung Tổ chức thực hiện. - Tách Hiệu lực thi hành vào Điều 4; thay thế Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND.

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (<i>Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND</i>)	Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (<i>Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND</i>)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế	Thuyết minh
	Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ mười lăm (họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2015; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.	1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. 2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, bao gồm: a) Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non. b) Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức chi hỗ trợ giáo viên làm công tác quản lý trường mầm non, mẫu giáo. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.</i>	

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP

Tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-TT ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết, Sở Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết đính kèm Công văn số 2747/SGDDT-GDMN ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gửi Sở Tư pháp và Sở Tài chính.

Các ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và Sở Tài chính được tổng hợp, giải trình như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
1	Sở Tư pháp (Công văn số 2221/STP-XDKTVB ngày 18/6/2026)	Qua nghiên cứu, rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy thời gian qua đã có nhiều chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định nhiều chính sách vượt trội cho ngành giáo dục, như: Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, quy định: - “ <i>Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ giáo viên; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên...</i> ”.	- Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP chỉ hỗ trợ cho đối tượng cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi, lớp mẫu giáo 4 tuổi; không hỗ trợ giáo viên dạy nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo 5 tuổi. Các giáo viên khác dù tham gia hỗ trợ công tác phổ cập nhưng không thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định, đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của đội ngũ giáo viên dạy nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo 5

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
		Điểm a khoản 1 Điều 23 của Luật Nhà giáo năm 2025, quy định: <i>“Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp”;</i> Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, quy định: <i>“4. Hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi</i> <i>a) Đối tượng</i> <i>Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.</i> <i>b) Nội dung chính sách</i> <i>Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều này được hưởng kinh phí hỗ trợ 960.000 đồng/tháng (kinh phí hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)”.</i> Điểm a khoản 6 Điều 3 Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập (có hiệu	tuổi. <i>Dự thảo Nghị quyết đã loại trừ đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.</i> - Chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 182/2026/NĐ-CP với mức phụ cấp ưu đãi theo nghề 45% đối với Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non <i>chỉ tăng thêm 10% so với quy định cũ</i>, trong khi tính chất công việc vất vả, cường độ lao động liên tục, đối tượng trẻ em mầm non còn rất nhỏ, hoạt động giáo dục gặp nhiều khó khăn... Bên cạnh nhiệm vụ quan trọng là đảm bảo an toàn cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non phải thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị khác như phổ cập giáo dục mầm non (nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028; đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; nâng cao chất lượng GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
		lực thi hành kể từ ngày 07/7/2026, các mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2026), quy định: “6. <i>Mức phụ cấp ưu đãi 45% được áp dụng đối với các trường hợp sau:</i> <i>a) Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học”.</i> - Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, quy định: “2. <i>Đối với giáo viên mầm non: được hỗ trợ 800.000 đồng/giáo viên/tháng.”</i> Theo các quy định nêu trên cho thấy thu nhập của đội ngũ giáo viên mầm non cao nhất trong khối hành chính sự nghiệp và đảm bảo cho giáo viên an tâm công tác.	2045.... - Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định: “2. <i>Đối với giáo viên mầm non: được hỗ trợ 800.000 đồng/giáo viên/tháng.”</i> <i>Đây là chính sách dành cho giáo viên tại các cơ sở ngoài công lập (loại hình dân lập, tư thục), không thuộc đối tượng được thụ hưởng theo dự thảo Nghị quyết.</i>
		Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; theo đó, đã giảm định mức giờ dạy của giáo viên mầm non dạy 2 buổi/ngày từ 6 giờ xuống còn 5	Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT quy định: “<i>Định mức giờ dạy là tổng thời gian giảng dạy, được tính bằng số giờ dạy của giáo viên mầm non, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải thực hiện.</i>

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
		giờ 30 phút/ngày; quy định cụ thể và chi tiết hơn về việc quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ dạy cho giáo viên mầm non...	<i>Định mức giờ dạy không bao gồm thời gian chuẩn bị cho giờ dạy trên lớp, thời gian đón trẻ và trả trẻ, thời gian thực hiện các công việc chuyên môn khác. Định mức giờ dạy đối với giáo viên mầm non tính theo ngày. Định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tính theo tuần".</i> Do đó, 5 giờ 30 phút/ngày chỉ là thời gian giảng dạy (không bao gồm thời gian chuẩn bị cho giờ dạy trên lớp, thời gian đón trẻ và trả trẻ, thời gian thực hiện các công việc chuyên môn khác) nên thực tế thời gian làm việc mỗi ngày vẫn kéo dài, thường vượt thời gian theo định mức 8 giờ/ngày của Luật lao động từ 1,5 đến 2,5 tiếng/ngày - nhiều nơi từ 6 giờ 00 sáng đến quá 6 giờ 00 tối (vệ sinh phòng sáng sớm, trung khăn, đón trẻ, thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ theo quy định, cuối ngày trả hết trẻ mới được về). Tình trạng thiếu giáo viên ở một số địa bàn chỉ có 01 giáo viên/nhóm, lớp với tối đa 25 trẻ/nhóm nhà trẻ hoặc 35 trẻ/lớp mẫu giáo tạo áp lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên khi vừa phải đảm bảo an toàn cho trẻ, vừa tổ

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
			chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hiệu quả.
		Ngoài ra, theo điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: <i>“1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.</i> Theo điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định “1. Dự toán chưa phân bổ chi tiết đầu năm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 và điểm a khoản 2 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước là phần dự toán ngân sách đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định, nhưng chưa đủ điều kiện để giao chi tiết cho cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách và ngân sách cấp dưới tại thời điểm giao dự toán đầu năm, bao gồm: b) Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ chi ngân sách dự kiến ban hành trong năm dự toán thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật	Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo sẽ phối hợp với Sở Tài chính làm rõ nguồn dự toán, đảm bảo Nghị quyết khi được ban hành đúng quy định của Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 24 của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
		Ngân sách nhà nước, nhưng đến thời điểm giao dự toán vẫn chưa được ban hành”. Do đó, để đảm bảo hài hòa chính sách giữa các nhóm đối tượng, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc tham mưu ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở thời điểm hiện tại. Trường hợp ban hành Nghị quyết, đề nghị làm rõ dự toán đầu năm (Nghị quyết số 271/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của thành phố Cần Thơ) có nguồn dự toán chưa phân bổ này hay không để chi trong nguồn dự toán này theo đúng quy định của Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 24 của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.	
2	Sở Tài chính (Công văn số 7187/STC-HCSN ngày 25/6/2026)	Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính thống nhất nội dung dự thảo	Tiếp thu.

Trên đây là Bảng tổng hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu các ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ./.

(Đính kèm các văn bản phản hồi)

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 7187 /STC-HCSN

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo
Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ
quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ
sở giáo dục mầm non công lập trên địa
bàn thành phố Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ

Sở Tài chính thành phố Cần Thơ có nhận Công văn số 2747/SGDDT-GDMN ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-TT ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Qua nghiên cứu dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính thống nhất nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính kính báo đến đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Sĩ
Nguyễn Thanh Sĩ

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2221/ STP-XDKTVB

Cần Thơ, ngày 18 tháng 6 năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
mức hỗ trợ cán bộ quản lý và
giáo viên mầm non tại các cơ sở
giáo dục mầm non công lập

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2747/SGDĐT-GDMN ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu, rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy thời gian qua đã có nhiều chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định nhiều chính sách vượt trội cho ngành giáo dục, như:

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, quy định:

“Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ giáo viên; năng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên...”.

Điều a khoản 1 Điều 23 của Luật Nhà giáo năm 2025, quy định:

“Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp”;

Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, quy định:

“4. Hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a) Đối tượng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

b) Nội dung chính sách

Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều này được hưởng kinh phí hỗ trợ 960.000 đồng/tháng (kinh phí hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)”.

Điểm a khoản 6 Điều 3 Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2026, các mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026), quy định:

“6. Mức phụ cấp ưu đãi 45% được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học”.

Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, quy định:

“2. Đối với giáo viên mầm non: được hỗ trợ 800.000 đồng/giáo viên/tháng.”

Theo các quy định nêu trên cho thấy thu nhập của đội ngũ giáo viên mầm non cao nhất trong khối hành chính sự nghiệp và đảm bảo cho giáo viên an tâm công tác. Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2026 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; theo đó, đã giảm định mức giờ dạy của giáo viên mầm non dạy 2 buổi/ngày từ 6 giờ xuống còn 5 giờ 30 phút/ngày; quy định cụ thể và chi tiết hơn về việc quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ dạy cho giáo viên mầm non....

Ngoài ra, theo điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

“1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Theo điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định

“1. Dự toán chưa phân bổ chi tiết đầu năm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 và điểm a khoản 2 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước là phần dự toán ngân sách đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định, nhưng chưa đủ điều kiện để giao chi tiết cho cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách và ngân sách cấp dưới tại thời điểm giao dự toán đầu năm, bao gồm:

b) Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ chi ngân sách dự kiến ban hành trong năm dự toán thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo

quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước, nhưng đến thời điểm giao dự toán vẫn chưa được ban hành”.

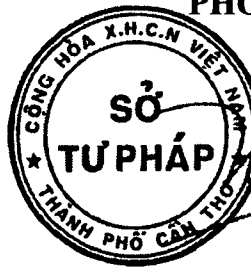
Do đó, để đảm bảo hài hòa chính sách giữa các nhóm đối tượng, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc tham mưu ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở thời điểm hiện tại. Trường hợp ban hành Nghị quyết, đề nghị làm rõ dự toán đầu năm (Nghị quyết số 271/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của thành phố Cần Thơ) có nguồn dự toán chưa phân bổ này hay không để chi trong nguồn dự toán này theo đúng quy định của Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 24 của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD phụ trách;
- Lưu: VT, XDKTVBQPPL.KH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Châu Thị Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2013/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT
Về mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non; Báo cáo thẩm tra số 123/BC-HĐND-VHXX của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định mức chi hỗ trợ cho giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau:

- Mức hỗ trợ giáo viên mầm non = 0,5 x mức lương cơ sở/tháng.
- Thời gian được hưởng hỗ trợ: 9 tháng/năm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2013 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật./.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lợi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 23/2015/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về mức chi hỗ trợ giáo viên làm công tác quản lý trường mầm non, mẫu giáo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

Sau khi xem xét Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về mức chi hỗ trợ cho cán bộ quản lý trường mầm non, mẫu giáo; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND-VHXXH ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Giáo viên làm công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non, trường mẫu giáo) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian được hưởng hỗ trợ

- Mức hỗ trợ = 0,5 x mức lương cơ sở/người/tháng.

- Thời gian được hưởng hỗ trợ: 9 tháng/năm.

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hàng năm.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ mười lăm (họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2015; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Văn Hiếu